

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 2, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc Chiên và anh Nguyễn Văn Hoàng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Ngọc C và anh Nguyễn Văn H thống nhất có 02 con chung tên là Nguyễn Phan Minh K, sinh ngày 01/01/2009 và Nguyễn Phan Hoài B, sinh ngày 01/01/2013.

Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Phan Minh K và Nguyễn

Phan Hoài B cho chị Phan Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Chiên.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Hai bên thỏa thuận: Chị Phan Thị Ngọc C chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0004737 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị C được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*)..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Trần Đức Long